

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2026/DS-PT
Ngày 23-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Thị Kim Châu

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2026/TLPT-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 177/2025/DS-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 167/2026/QĐPT-DS, ngày 04 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị B, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị B: Chị Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Võ Ngọc H, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Minh V, năm: 1968; Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đặng Minh V: Luật sư Lê Hữu P – Công ty L.

- Người kháng cáo: Ông Đặng Minh V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị B do chị Nguyễn Thị Huỳnh T làm đại diện trình bày:

Do quen biết nên từ năm 2022-2025, bà Võ Ngọc H có tham gia 03 dây hụi do bà Ngô Thị B làm chủ thảo. Cụ thể như sau:

Dây hội số 1: Hội 3 tháng loại 5.000.000 đồng, hội gồm có 13 phần, bà H tham gia 1 phần, mở hội ngày 06/10/2021 (âl) nhằm ngày 10/11/2021 (dl), mãn hội ngày 06/09/2024 (âl) nhằm ngày 08/10/2024 (dl), mỗi lần khai đầu thảo hưởng hoa hồng là 2.500.000 đồng. Dây hội này bà H hốt đầu, kêu 1.650.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng đầu thảo thì bà B đã giao đủ cho bà H số tiền là 37.700.000 đồng. Sau đó, bà H đóng tiếp cho bà B 5 lần hội chết với số tiền 25.000.000 đồng thì ngưng. Bà B phải góp hội thay cho bà H đến khi mãn hội là 7 lần với số tiền là 35.000.000 đồng.

Dây hội số 2: Hội tháng 5.000.000 đồng, gồm có 18 phần, bà H tham gia 1 phần, mở hội ngày 06/05/2022 (âl) nhằm ngày 04/06/2022 (dl), mãn hội ngày 06/09/2023 (âl) nhằm ngày 20/10/2023 (dl), mỗi lần khai đầu thảo hưởng hoa hồng là 2.500.000 đồng. Dây hội này bà H hốt lần thứ 4, kêu 1.100.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng đầu thảo thì bà B đã giao đủ cho bà H số tiền là 67.100.000 đồng. Sau đó, bà H đóng tiếp cho bà B 5 lần hội chết với số tiền 25.000.000 đồng thì ngưng. Bà B phải góp hội thay cho bà H đến khi mãn hội là 9 lần với số tiền là 45.000.000 đồng.

Dây hội số 3: Hội tháng 5.000.000 đồng, hội gồm có 18 phần, bà H tham gia 01 phần mở hội ngày 09/01/2022 (âl) nhằm ngày 09/02/2022 (dl), mãn hội ngày 09/05/2023 (âl) nhằm ngày 26/06/2023 (dl), mỗi lần khai đầu thảo hưởng hoa hồng là 2.500.000 đồng. Dây hội này bà H1 hốt lần thứ 1, kêu 1.200.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng đầu thảo thì bà B đã giao đủ cho bà H số tiền là 62.100.000 đồng. Sau đó, bà H đóng tiếp cho bà B 12 lần hội chết với số tiền 60.000.000 đồng thì ngưng. Bà B phải góp hội thay cho bà H đến khi mãn hội là 5 lần với số tiền là 25.000.000 đồng.

Tổng số tiền vốn bà B đã góp thay cho bà H là 105.000.000 đồng.

Nay bà Ngô Thị B khởi kiện yêu cầu bà H và ông V phải trả lại số tiền vốn là 105.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/ tháng đối với số tiền hội thay bằng 19.848.000 đ.

- Theo lời khai của bị đơn bà Võ Ngọc H:

Thông nhất đơn khởi kiện của bà B về chi tiết các dây hội. Tuy nhiên, ở dây hội số 02 thì bà B giao hội cho bà H còn nợ lại số tiền là 17.100.000 đồng. Như vậy, số tiền bà H1 còn nợ bà B tính đến ngày 11/07/2025 là 124.848.000 đồng trừ đi số tiền hội chưa giao là 17.100.000 đồng, còn lại là 107.748.000 đồng.

Mục đích bà H tham gia hội do bà B làm đầu thảo là để xoay trở các dây hội mà bà H1 làm đầu thảo; Ngoài ra, cũng có một phần trích ra để lo cơm nước hàng ngày trong gia đình. Bà H và ông V đã ly hôn với nhau vào khoảng năm 2023 đến năm 2024.

Nay bà H đồng ý trả lại cho bà B số tiền nợ hội và lãi tính đến ngày 11/07/2025 là 107.748.000 đồng. Đồng thời bà H đồng ý tiếp tục trả lãi cho bà B theo mức lãi suất là 0,83%/tháng cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Đối với yêu cầu của bà B về việc yêu cầu ông V cùng có trách nhiệm trả nợ thì bà H để ông V quyết định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh V trình bày:

Ông V và bà H1 trước đây là vợ chồng, kết hôn với nhau vào khoảng năm 1990, đến tháng 06/2023 thì ông V và bà H đã ly hôn với nhau. Trong quá trình chung sống thì bà H làm nghề mua bán cá có tạo ra thu nhập nên bà tự chi tiêu. Trong cuộc sống hàng ngày bà H cũng có mua đồ ăn, thức uống trong gia đình, nhưng bà H1 không có mua tài sản gì lớn, các tài sản có giá trị trong gia đình là do ông V và bà H1 cùng canh tác đất ruộng để mua sắm.

Việc bà H có mở các dây hui làm đầu thảo thì ông V hoàn toàn không biết.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà B yêu cầu ông V cùng có trách nhiệm trả nợ với bà H thì ông V không đồng ý vì bà H mở hui như thế nào thì ông V không biết và ông V cũng không có tham gia hui.

Tại bản án sơ thẩm số 177/2025/DS-ST, ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Vĩnh Long đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị B do chị Nguyễn Thị Huỳnh T làm đại diện.

- Buộc bà Võ Ngọc H và ông Đặng Minh V phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Ngô Thị B số tiền là 107.445.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/01/2026 ông Đặng Minh V kháng cáo không đồng ý cùng bà Võ Ngọc H trả nợ do ông không biết khoản hui này và ông và bà H đã ly hôn tháng 6/2023.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ mới không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Số tiền hui bà H tham gia chơi và thiếu bà B, ông V không biết. Ông V đi làm việc thu nhập riêng, bà H buôn bán riêng không có chăm lo chung cho gia đình ông V và bà H đã ly hôn với nhau nên khoản nợ này không phải nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của ông V không có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tranh luận của các đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của ông Đặng Minh V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn trong hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Đặng Minh V không đồng ý liên đới cùng bà Nguyễn Ngọc H2 trả nợ cho bà Ngô Thị B.

Bà Ngô Thị B khai bà H2 chơi hụi và hốt hụi khi bà H2 và ông V còn chung sống. Bà H2 cũng thừa nhận hốt hụi để đóng hụi khác và chi xài trong gia đình. Xét thấy, dây hụi ba tháng loại 5.000.000 đ mở ngày 10/11/2021 bà H2 hốt lần đầu, dây hụi tháng loại 5.000.000 đ mở ngày 04/06/2022 bà H2 hốt hụi lần thứ 4 (ngày 04/10/2022), dây hụi tháng loại 5.000.000 đ mở ngày 09/02/2022 bà H2 hốt lần thứ nhất. Đến ngày 21/6/2023 ông V mới xin ly hôn với bà H2, các dây hụi bà H2 tham gia và hốt trong thời kỳ hôn nhân. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 221/2023/QĐST- HNST ngày 29/6/2023 về nợ chung anh V chị H2 không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết. Đại diện của bà B khai khi đến nhà bà H2 thu tiền hụi có gặp ông V, khi bà H2 không có nhà thì có nói lại ông V biết. Bà H2 khai chơi hụi và hốt hụi để chi tiêu trong gia đình. Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với các giao dịch hợp pháp do một trong hai bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó phần hụi chết ông V và bà H2 phải cùng trách nhiệm phải trả cho bà B. Ông V kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh số nợ tiền hụi này là của riêng bà H2. Kháng cáo của ông V là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vũ Hội Đ xét xử có cân nhắc xem xét nhưng không có căn cứ chấp nhận.

Ý kiến của vị đại diện kiểm sát là phù hợp với các chứng cứ của vụ án là lời khai của các đương sự nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông Đặng Minh V không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 471 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Minh V.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 177/2025/DS-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

Tuyên xử:

Buộc bà Võ Ngọc H và ông Đặng Minh V phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Ngô Thị B số tiền là 107.445.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Về án phí phúc thẩm: Ông Đặng Minh V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000423 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, ông V đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 4 –Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4-Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thành Trung

